

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Báo cáo thực tập tốt nghiệp		
Mã học phần:	DAC0340	Số tín chỉ:	6
Mã nhóm lớp học phần:	241_ DAC0340_01,02,03		
Hình thức thi: BCTT	Thời gian làm bài:		ngày
☒ Cá nhân	☐ Nhóm		
Quy cách đặt tên file	Mã SV_Ho và ten SV_.....		

I. Lưu ý:

Thời gian nộp bài trên CTE từ ngày 09/12/2024 đến 12/12/2024, gồm các file
+ 1 file word nội dung BCTT,
+ 1 file pdf nội dung BCTT và các phiếu thực tập liên quan có đầy đủ chữ ký, đóng dấu
+ 1 file word có gắn link chia sẻ file video

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng thành phần điểm (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Nội dung Báo cáo thực tập tốt nghiệp (70%)	70%	Báo cáo thực tập	Phiếu đánh giá BCTT của giảng viên hướng dẫn, Phiếu đánh giá BCTT của Hội đồng	CLO1, CLO3 CLO5	85%	PI 2.2 PI 4.2 PI 9.1
CLO...				CLO2	15%	PI 8.1
Tinh thần, thái độ làm việc (10%)	10%	Nhật ký thực tập	Phiếu đánh giá BCTT của giảng viên hướng dẫn	CLO5	100%	PI 9.1

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

- Đề tài về kế toán tài chính;
- Đề tài về kế toán quản trị;
- Đề tài về vực kế toán thuế;
- Đề tài về dịch vụ kế toán;
- Đề tài về Kiểm toán;
- Đề tài về hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Đề tài thuộc lĩnh vực kế toán ngân hàng;
- Đề tài thuộc lĩnh vực kế toán công.

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

2.1 Bố cục của BCTT

BCTT có số trang từ 30-40 trang (bao gồm Mở đầu, Chương 1, Chương 2, Chương 3, Kết luận), trình bày theo thứ tự như sau:

- Trang bìa ngoài (Mẫu 01-a)
- Trang bìa trong (Mẫu 01-b)
- Nhật ký thực tập dành cho DN (Mẫu 02-a)
- Nhật ký thực tập dành cho GVHD (Mẫu 02-b)
- Phiếu xác nhận tiếp nhận thực tập (Mẫu 03-a)
- Phiếu đánh giá của đơn vị thực tập (Mẫu 03-b)
- Phiếu nhận xét của GVHD (Mẫu 04)
- Lời cảm ơn (Mẫu 05)
- Mục lục (Mẫu 06-a)
- Danh mục từ viết tắt và thuật ngữ (Mẫu 06-b)
- Danh mục bảng biểu (Mẫu 06-c)
- Danh mục hình vẽ, biểu đồ (Mẫu 06-d)
- Nội dung của báo cáo (thường bao gồm Mở đầu, Chương 1, Chương 2, Chương 3, Kết luận):
 - + Mở đầu
 - + Chương 1. Giới thiệu chung về đơn vị thực tập
 - + Chương 2. Thực trạng công tác kế toán... tại đơn vị thực tập
 - + Chương 3. Nhận xét, Khuyến nghị
 - + Kết luận
- Danh mục tài liệu tham khảo (Mẫu 07)
- Phụ lục (nếu có)
- Trang bìa sau (giấy trắng)

2.2 Nội dung trình bày BCTT

- SV phải chọn các chủ đề thực tế liên quan đến chuyên ngành Kế toán Kiểm toán để

viết BCTT và phải gắn với đơn vị thực tập. Nội dung của BCTT phải thể hiện được các kiến thức về lý thuyết và thực tiễn thuộc lĩnh vực kế toán kiểm toán.

- Tùy thuộc vào lĩnh vực chọn làm đề tài BCTT (kế toán tài chính, kế toán quản trị, kiểm toán, hệ thống thông tin kế toán...) mà phần nội dung của báo cáo sẽ khác nhau.

3. Rubric và thang điểm

Rubric 1- Hướng dẫn đánh giá của Giảng viên hướng dẫn về thái độ, tác phong và tuân thủ của sinh viên

Nội dung	Xuất sắc	Đạt yêu cầu	Cần cải thiện	Không đạt yêu cầu	Tổng điểm
PHẦN DÀNH CHO GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN					
Tác phong nghề nghiệp (0,5đ)	Tham gia trên 80% các buổi hướng dẫn của GVHD Thực hiện đúng yêu cầu của GVHD	Tham gia từ 70% - 80% các buổi hướng dẫn của GVHD Thực hiện đúng yêu cầu của GVHD	Tham gia từ 60% - 70% các buổi hướng dẫn của GVHD Thực hiện khá đúng yêu cầu của GVHD	Tham gia dưới 40% các buổi hướng dẫn của GVHD	
	0,45 – 0,5	0,35 – 0,4	0,25 – 0,3	0 – 0,2	
Tuân thủ các quy định của Khoa (0,5đ)	Nộp phiếu đăng ký đề tài và hồ sơ BCTT theo đúng quy định về hình thức hoặc thời gian			Nộp phiếu đăng ký đề tài và hồ sơ BCTT không theo đúng quy định về hình thức hoặc thời gian	
	0,5			0	

Rubric 2 - Hướng dẫn đánh giá chi tiết BCTT của Giảng viên hướng dẫn và Giảng viên phản biện

Nội dung	Xuất sắc	Đạt yêu cầu	Cần cải thiện	Không đạt yêu cầu	Tổng điểm
PHẦN DÀNH CHO GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN					
Hình thức trình bày (1,0đ)	Trình bày rõ ràng, đúng quy định, không sai chính tả	Trình bày khá rõ, còn sai sót nhỏ, không sai chính tả	Trình bày khá rõ, vẫn còn sai sót so với quy định, sai chính tả ít	Trình bày chưa đúng quy định, sai chính tả nhiều	
	0,9 – 1,0	0,7 – 0,8	0,4 – 0,6	0 – 0,3	
Phần mở đầu (0,25đ)	Chương mở đầu trình bày đầy đủ, mạch lạc. Xác định rõ ràng và thuyết phục mục tiêu, đối tượng và phạm vi của đề tài	Đầy đủ nội dung, xác định được mục tiêu, đối tượng và phạm vi của đề tài. Các góp ý của GV đa số được cải thiện. Còn một số điểm trình bày chưa hợp lý.	Thiếu một số nội dung của phần mở đầu (mục tiêu, đối tượng, phạm vi) Một số nội dung trình bày chưa hợp lý	Nội dung chương mở đầu không đầy đủ, không xác định được mục tiêu, đối tượng và phạm vi của đề tài.	
	0,225 – 0,25	0,175 -0,2	0,125 – 0,15	0- 0,1	
Chương 1 Giới thiệu chung về doanh nghiệp (0,5đ)	Giới thiệu về doanh nghiệp đầy đủ, thể hiện sự am hiểu về ngành nghề, lĩnh vực hoạt động và cơ cấu tổ chức của DN	Giới thiệu về doanh nghiệp đầy đủ, một số nội dung trình bày không có chọn lọc.	Giới thiệu về doanh nghiệp khá đầy đủ, một số nội dung còn sơ sài hoặc trình bày không có chọn lọc.	Giới thiệu về doanh nghiệp không đầy đủ	
	0,45 – 0,5	0,35 – 0,4	0,25 – 0,3	0 – 0,2	
Giới thiệu về công tác	Giới thiệu về tổ chức công tác kế toán đầy đủ,	Giới thiệu về tổ chức công tác kế toán đầy đủ,	Giới thiệu về tổ chức công tác kế toán khá đầy đủ,	Giới thiệu về tổ chức công tác kế	

Nội dung	Xuất sắc	Đạt yêu cầu	Cần cải thiện	Không đạt yêu cầu	Tổng điểm
tổ chức (kế toán, kiểm toán) (1,0đ)	thể hiện sự am hiểu về tổ chức bộ máy kế toán, cách tổ chức chứng từ, sổ sách, lập BCTC của DN Trình bày đầy đủ và đánh giá công việc thực tập	một số nội dung trình bày chưa được chọn lọc. Trình bày và đánh giá công việc thực tập khá đầy	nhưng một số nội dung còn sơ sài, trình bày không có sự chọn lọc. Trình bày và đánh giá công việc thực tập còn sơ sài	toán không đầy đủ Không trình bày và đánh giá công việc thực tập	
	0,9 – 1,0	0,7 – 0,8	0,4 – 0,6	0 – 0,3	
Thực tế tại doanh nghiệp (3,0 đ)	Trình bày đầy đủ và sinh động các nội dung cần thiết về chứng từ, sổ sách sử dụng, thủ tục kế toán. Trình bày đúng thực trạng, đầy đủ và rõ ràng minh họa cần thiết việc ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào các sổ kế toán tại đơn vị thực tập. Biết giải thích rõ ràng cho những trường hợp ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong	Trình bày đầy đủ các nội dung cần thiết về chứng từ, sổ sách sử dụng, thủ tục kế toán. Trình bày đúng thực trạng, đầy đủ và rõ ràng các minh họa cần thiết việc ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ kế toán tại đơn vị thực tập. Tuy nhiên, vẫn còn vẫn còn một số điểm chưa logic; hoặc một số nội dung chưa được diễn giải rõ ràng theo yêu cầu của GV	Trình bày tương đối đầy đủ các nội dung cần thiết về chứng từ, sổ sách sử dụng, thủ tục kế toán và minh họa việc ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại đơn vị thực tập vào các sổ kế toán. Tuy nhiên, vẫn còn vẫn còn một số điểm chưa logic, còn mâu thuẫn ở các nội dung diễn đạt.	Chỉ sao chép chứng từ và sổ sách sử dụng, không có sự diễn giải thủ tục kế toán cũng như việc ghi chép của kế toán vào sổ kế toán. Không có quan sát, diễn giải của người viết. HOẶC Có trình bày chứng từ và sổ sách sử dụng, thủ tục kế toán cũng như việc ghi chép của kế toán vào sổ sách, nhưng không đầy đủ và logic, nhiều nội dung diễn đạt mâu thuẫn nhau.	

Nội dung	Xuất sắc	Đạt yêu cầu	Cần cải thiện	Không đạt yêu cầu	Tổng điểm
	doanh nghiệp/đơn vị Có những nội dung bổ sung khác hay và phù hợp với mục tiêu của chương và đơn vị thực tập.	mà không được giải thích lí do.			
	2,5 – 3,0	1,9 - 2,4	1,0 - 1,8	0- 0,9	
Nhận xét, kiến nghị (1,0 đ)	Nhận xét mang tính phản biện, có sự kết nối so sánh giữa thực tế và lý thuyết một cách logic, hoàn chỉnh. Các khuyến nghị xác thực và gắn liền với vấn đề thực tế.	Nhận xét có liên quan đến vấn đề nghiên cứu cụ thể. Có sự kết nối, so sánh giữa thực trạng diễn ra ở doanh nghiệp và lý thuyết. Một số khuyến nghị gắn liền với vấn đề cụ thể	Nhận xét có liên quan đến đề tài nhưng mang tính rập khuôn. Kiến nghị còn chung chung, chưa thực tế	Nhận xét, kiến nghị không liên quan đến đề tài HOẶC Nhận xét, kiến nghị còn chung chung, chưa cụ thể.	
	0,9 – 1,0	0,7 – 0,8	0,4 – 0,6	0 – 0,3	
Phụ lục (0,25 đ)	Minh họa chứng từ đầy đủ, sinh động về những nội dung có liên quan đề tài		Minh họa chứng từ có liên quan nhưng chưa đầy đủ, sinh động		
	0,2 - 0,25		0 - 0,15		
PHẦN DÀNH CHO GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN					
Hình thức trình bày (1,0đ)	Trình bày rõ ràng, đúng quy định, không sai chính tả	Trình bày khá rõ, còn sai sót nhỏ, không sai chính tả	Trình bày khá rõ, vẫn còn sai sót so với quy định, sai chính tả ít	Trình bày chưa đúng quy định, sai chính tả nhiều	

Nội dung	Xuất sắc	Đạt yêu cầu	Cần cải thiện	Không đạt yêu cầu	Tổng điểm
	0,9 – 1,0	0,7 – 0,8	0,4 – 0,6	0 – 0,3	
Đánh giá nội dung BCTT (3,0 đ)	Nội dung báo cáo đạt yêu cầu và đúng quy định	Nội dung báo cáo khá đầy đủ, và đúng quy định	Nội dung báo cáo tương đối đầy đủ, và có ít lỗi	Nội dung báo cáo còn sơ sài, chưa đúng quy định	
	2,5 – 3,0	1,9 - 2,4	1,0 - 1,8	0- 0,9	
Đánh giá kiến thức lý thuyết liên quan đến đề tài (1,0 đ)	Nắm vững kiến thức lý thuyết chuyên môn liên quan đến đề tài. Trả lời đúng tất cả câu hỏi	Nắm khá vững kiến thức Trả lời khá đúng các câu hỏi	Hiểu kiến thức. Trả lời câu hỏi sai ít	Chưa hiểu kiến thức Trả lời câu hỏi sai nhiều.	
	0,9 – 1,0	0,7 – 0,8	0,4 – 0,6	0 – 0,3	
Đánh giá nhận thức thực tế/kỹ năng liên quan đến đề tài (2,0 đ)	Nắm vững nội dung đề tài BCTT, thực trạng công tác kế toán/ kiểm toán tại DN và công việc thực tế đã thực hiện tại DN Trả lời đúng tất cả câu hỏi	Nắm nội dung đề tài BCTT, khá hiểu thực trạng công tác kế toán/ kiểm toán tại DN và công việc thực tế đã làm tại DN Trả lời khá đúng các câu hỏi	Nắm nội dung đề tài đã trình bày trong BCTT, thực trạng công tác kế toán/ kiểm toán tại DN còn một số điểm chưa rõ Trả lời câu hỏi sai ít	Chưa nắm nội dung đề tài đã trình bày trong BCTT, chưa hiểu thực trạng công tác kế toán/ kiểm toán tại DN Trả lời câu hỏi sai nhiều.	
	1,7 - 2,0	1,3 -1,6	0,7 - 1,2	0 – 0,6	
TỔNG					

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 11 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



ThS. Nguyễn Thị Thu Vân



Lê Ngọc Anh